

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH

### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

#### TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

##### NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIDV)



Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 222 0 5544 Fax: (84-4) 222 00 399

#### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ HỒ CHÍ MINH (HDBank)



Địa chỉ: 58 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 62 915 916 Fax: (84.8) 62 915 900

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM (BSC)



Địa chỉ: Tầng 1, 10, 11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 222 00 672 Fax: (84.4) 222 00 669

## MỤC LỤC

<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>1</b>
<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ .....</b>	<b>3</b>
<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH .....</b>	<b>4</b>
<b>CÁC THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>6</b>
1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY .....	6
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	6
3. CƠ CẤU TỔ CHỨC .....	7
4. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	8
5. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
6. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....	12
7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....	12
8. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÁC NĂM GẦN ĐÂY .....	13
9. VỊ THẾ CỦA HDBANK SO VỚI CÁC NGÂN HÀNG KHÁC CÙNG NGÀNH .....	15
10. CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG.....	16
11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC .....	16
12. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH .....	16
13. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	18
14. TÀI SẢN.....	18
15. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO.....	19
16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH CỔ TỨC VÀ LỢI NHUẬN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	19
17. THÔNG TIN VỀ CÁC CAM KẾT CHƯA THỰC HIỆN.....	20
18. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN .....	20
<b>THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>21</b>
<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>22</b>

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ Ngân hàng.....	11
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập.....	11
Bảng 3: Cơ cấu vốn điều lệ .....	11
Bảng 4: Một số chỉ tiêu hoạt động của HDBank (giai đoạn 2008- 2010).....	14
Bảng 5: Cơ cấu thu nhập hoạt động thuần (giai đoạn 2008- 2010).....	13
Bảng 6: Tỷ trọng các loại chi phí chiếm trong thu nhập tương ứng.....	14
Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của ngân hàng .....	16
Bảng 8: Danh mục tài sản của Ngân hàng.....	18
Bảng 9: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	19
Bảng 10: Các cam kết tính đến ngày 31/12/2010.....	20

## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. RỦI RO LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất xuất hiện khi có sự không cân xứng về kỳ hạn giữa Tài sản Có và Tài sản Nợ do các ngân hàng áp dụng các loại lãi suất khác nhau trong quá trình huy động vốn và cho vay.

Để hạn chế rủi ro lãi suất, HDBank đã áp dụng các giải pháp và tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro lãi suất như: Từng bước áp dụng các công cụ quản lý rủi ro; thực hiện tốt việc điều hành lãi suất cho toàn hệ thống, sử dụng tốt nhất các nguồn vốn huy động, xây dựng các mô hình, chỉ số quản lý rủi ro nhằm phát hiện và cảnh báo kịp thời những rủi ro lãi suất tiềm tàng; xây dựng hệ thống báo cáo xuyên suốt và khoa học từ từng phòng ban tại Hội sở đến hệ thống các chi nhánh; nghiên cứu thực hiện áp dụng các dịch vụ được cho phép theo quy định của pháp luật trong hoạt động lãi suất;...

### 2. RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng xảy ra khi khách hàng nhận tín dụng hoặc bảo lãnh của ngân hàng không có khả năng thực hiện đúng các cam kết về trả nợ gốc và/hoặc lãi với ngân hàng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, HDBank đã đưa ra cơ chế xét duyệt và cấp tín dụng bao gồm 03 cấp: Ban tín dụng tại các chi nhánh, Ban tín dụng Hội sở và Hội đồng tín dụng. Ngoài ra, HDBank thành lập Khối Quản lý rủi ro và Kiểm soát tuân thủ, gồm các Phòng Quản lý rủi ro, Ban định giá, Phòng Pháp chế, Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ và Phòng xử lý nợ, có nhiệm vụ theo dõi chất lượng tín dụng cũng như nghiên cứu các chính sách ảnh hưởng đến công tác tín dụng của Ngân hàng. Đặc biệt, HDBank còn thành lập Hội đồng Xử lý rủi ro với các thành viên là thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Ngân hàng, thiết lập nhiều công cụ nhằm tối thiểu hóa rủi ro tín dụng.

### 3. RỦI RO NGOẠI HỐI

Rủi ro về ngoại hối phát sinh khi có sự chênh lệch về kỳ hạn, về loại tiền tệ của các khoản ngoại hối nắm giữ, rủi ro từ các hợp đồng ngoại hối, rủi ro từ kiểm soát trạng thái ngoại hối qua đêm, vì thế làm cho Ngân hàng có thể gánh chịu lỗ khi tỷ giá ngoại hối biến động.

Trong quá trình hoạt động, HDBank luôn tuân thủ nghiêm túc việc quản lý rủi ro ngoại hối theo quy định của NHNN (không duy trì trạng thái dương hoặc âm quá 30% vốn tự có của Ngân hàng). Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp cận việc sử dụng các công cụ tài chính có khả năng phòng ngừa rủi ro như các hợp đồng Forwards, Swap ...trong hoạt động kinh doanh ngoại hối. HDBank cũng phân chia các ban chuyên trách quản lý việc sử dụng vốn ngoại tệ như Phòng

Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ, Hội đồng quản lý Tài sản Nợ và Có để quản lý rủi ro ngoại hối.

#### 4. RỦI RO THANH TOÁN

Rủi ro thanh toán gắn liền với rủi ro thanh khoản khi ngân hàng không đủ khả năng huy động vốn để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

HDBank quản lý rủi ro thanh toán thông qua các quy định nghiêm ngặt theo pháp luật. Ngoài ra, việc theo dõi, báo cáo, kiểm soát rủi ro thanh toán của ngân hàng được thực hiện thông qua khối chuyên trách như Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ, Khối Quản lý Rủi ro và Kiểm soát tuân thủ, Khối Khách hàng Cá nhân, Khối Khách hàng Doanh nghiệp.

#### 5. RỦI RO TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI BẢNG

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng phát sinh chủ yếu ở hoạt động cấp L/C.

Để giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động này, HDBank đã ban hành quy trình nghiệp vụ và tiến hành thẩm định các khách hàng một cách nghiêm ngặt.

***\* Ngoài các rủi ro điển hình liên quan đến các ngân hàng nêu trên, việc chào bán cổ phần của BIDV tại HDBank còn gặp các rủi ro khác như rủi ro luật pháp, rủi ro pha loãng cổ phần, rủi ro bất khả kháng,...***

## CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Pháp lý liên quan tới đợt chào bán:

- Luật Doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Nghị định 84/ 2010/NĐ-CP ngày 02/08/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Hợp đồng số 23/2010/TVĐG-BSC ngày 9 tháng 11 năm 2010 giữa Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) về việc tư vấn bán đấu giá phần vốn của BIDV tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Nhà Hồ Chí Minh (HDBank).
- Nghị quyết số 924/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 9 năm 2010 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam về kế hoạch cơ cấu lại danh mục đầu tư góp vốn, liên doanh và mua cổ phần của ngân hàng.
- Nghị quyết số 1189/NQ-HĐQT ngày 06/12/2010 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc bán cổ phần của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành Phố Hồ Chí Minh.

## NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH

### TỔ CHỨC CHÀO BÁN: NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Đại diện: ÔNG PHẠM QUANG TÙNG

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84. 4 2220 5544

Fax: 84. 4 2220 0399

### TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM (BSC)

Đại diện: Bà TRẦN THỊ THU THANH

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84. 4 2220 0672

Fax: 84. 4 2220 0669

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phần của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Nhà Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 23/2010/TVĐG-BSC ngày 9 tháng 11 năm 2010 giữa BIDV và BSC về việc tư vấn bán đấu giá phần vốn của BIDV. *Một số nội dung trong Bản Công bố thông tin này được thu thập từ Bản Cáo bạch của đợt Chào bán cổ phần ra công chúng của HDBank theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 687/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/9/2010.* Một số nội dung chi tiết nằm trong Bản cáo bạch nói trên được chúng tôi giản lược trong Bản Công bố thông tin này. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư đọc Bản cáo bạch trên để có thông tin chi tiết về các nội dung chúng tôi trích dẫn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý, phù hợp với thực tế và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do BIDV và Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Nhà Hồ Chí Minh công bố.

## KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT


Trong Bản công bố thông tin này, các từ ngữ viết tắt được hiểu như sau:

- **Bán đấu giá cổ phần** : việc bán cổ phần của BIDV tại HDBank công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;
- **Công ty/HDBank** : Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Nhà Hồ Chí Minh
- **HSX** : Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- **Tổ chức chào bán/BIDV** : Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam
- **Tổ chức tư vấn/BSC** : Công ty Cổ phần Chứng khoán NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM;
- **Bản cáo bạch 2010** : Bản cáo bạch của đợt chào bán ra công chúng năm 2010 của HDBank theo Giấy phép tăng vốn số 6554/NHNN-TTGSNH ngày 27/8/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 687/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/9/2010.
- **NHNN** : Ngân hàng Nhà nước
- **L/C** : Thư tín dụng
- **TMCP** : Thương mại cổ phần
- **CBNV** : Cán bộ nhân viên
- **UBND** : Ủy ban nhân dân



## CÁC THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

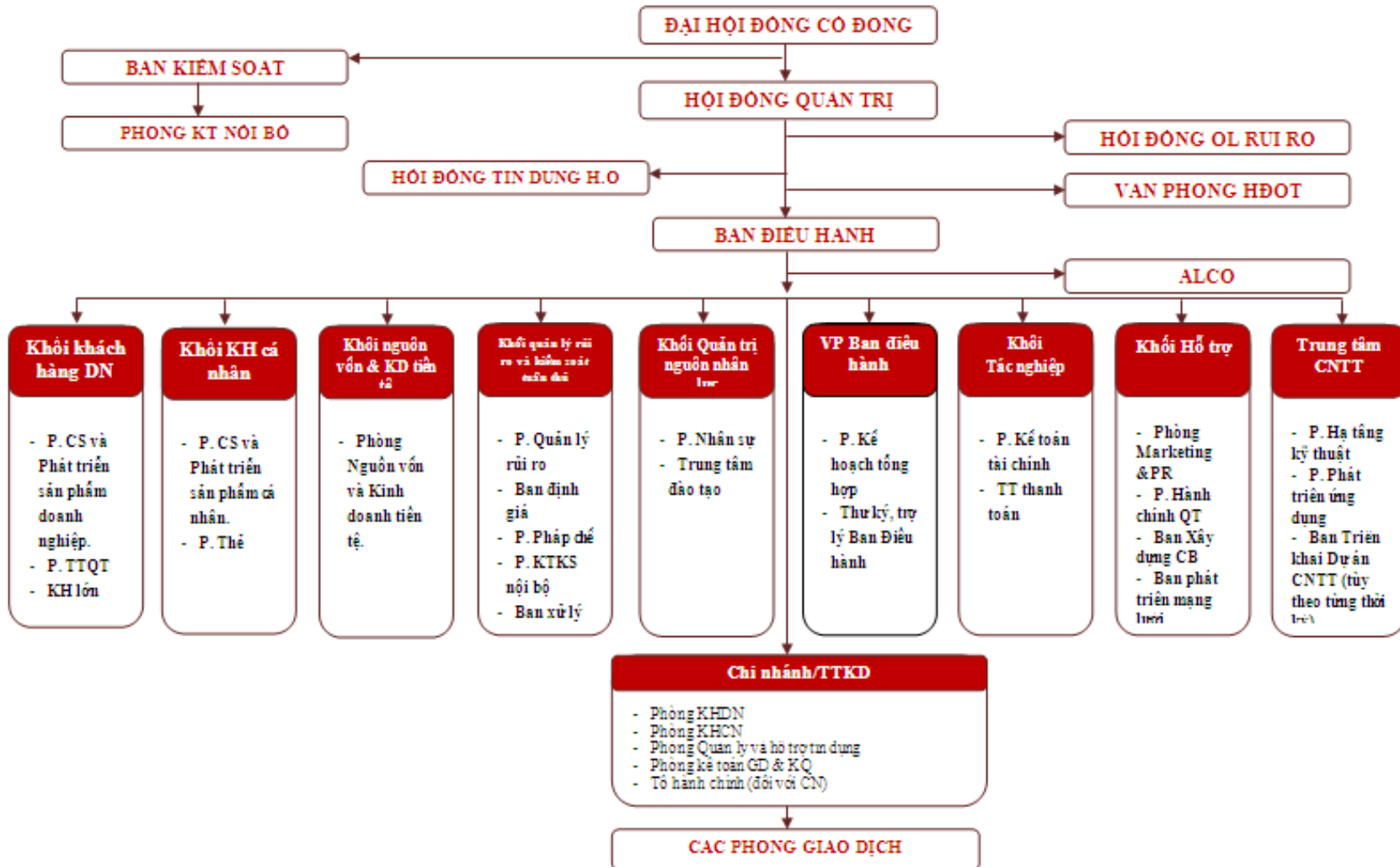
- Tên Công ty : Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. Hồ Chí Minh
- Tên Tiếng Anh : House Development Bank
- Tên viết tắt : HDBank
- Logo của Công ty : 
- Vốn Điều lệ : 3.000.000.000.000 VNĐ (*Ba ngàn tỷ đồng*)
- Địa chỉ trụ sở chính : 58 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại : (848) 62 915 916 Fax: (848) 62 915 900
- Website : <http://www.hdbank.com.vn/>
- Cơ sở pháp lý hoạt động kinh doanh:
  - ◆ Giấy phép thành lập: Số 365/GP-UB do UBND TP.HCM cấp ngày 27/07/1992
  - ◆ Giấy phép hoạt động: Số 19/NH-GP do NHNN Việt Nam cấp ngày 06/06/1992 (được cấp theo quyết định số 102/QĐ-NH5 của NHNN Việt Nam ngày 06/06/1992 và được sửa đổi, bổ sung theo quyết định số 90/QĐ-NHNN của NHNN Việt Nam ngày 10/01/2010)
  - ◆ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300608092 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992, thay đổi lần thứ 15 ngày 12/01/2011.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Huy động vốn, tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, cho vay, thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế,...

### 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

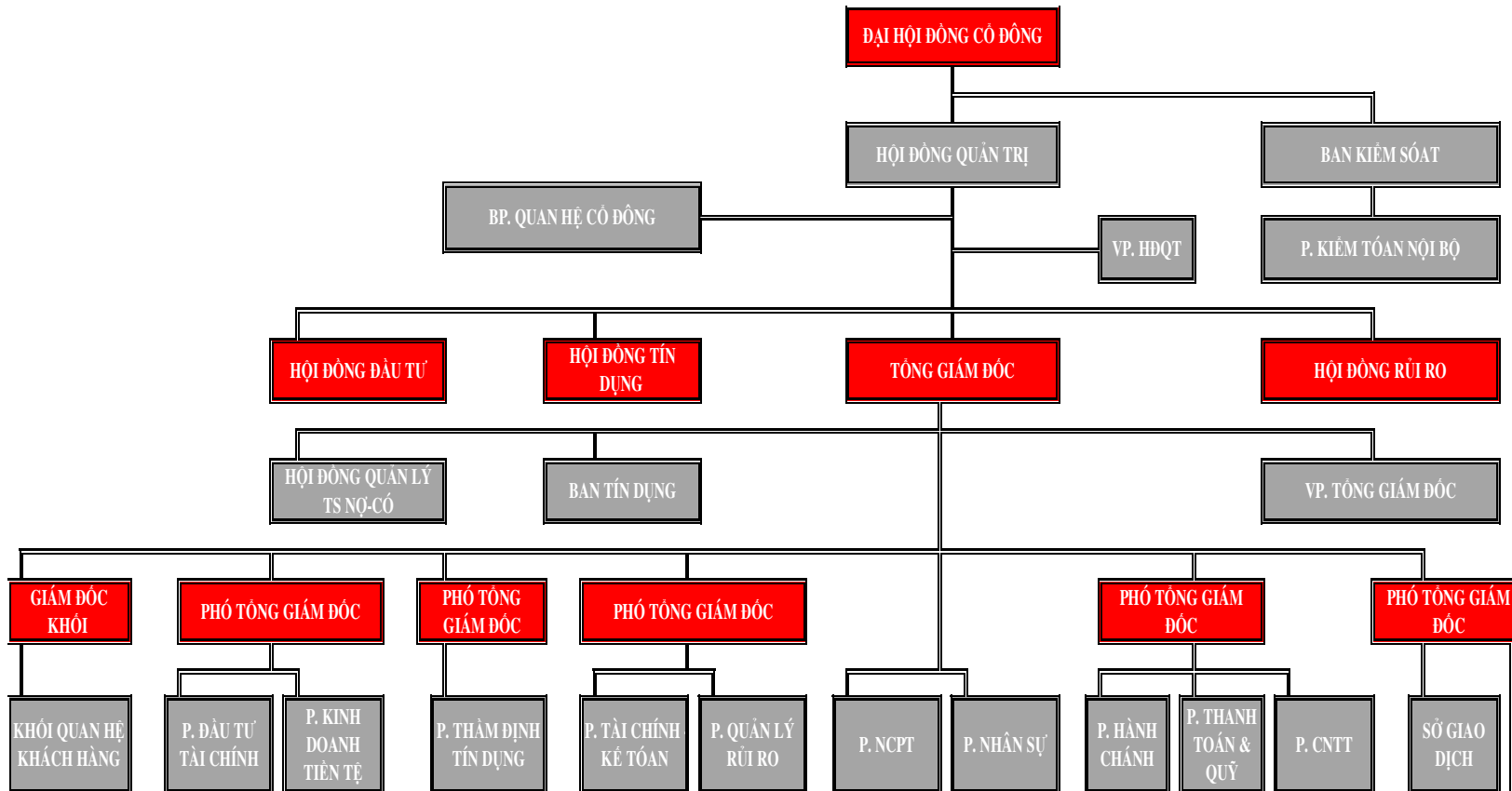
Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TP. Hồ Chí Minh (HDBank) được thành lập ngày 04/01/1990 theo Quyết định số 47/QĐ-UB ngày 11/02/1989 của UBND Tp.HCM với vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng và là một trong những ngân hàng TMCP đầu tiên của cả nước. Đến nay, vốn điều lệ của HDBank đã đạt 3.000 tỷ đồng. Lấy sứ mệnh "phát triển nhà ở và chỉnh trang đô thị, góp phần xây dựng TP. Hồ Chí Minh văn minh hiện đại" làm mục tiêu hoạt động và phát triển, HDBank có chức năng thực hiện kinh doanh tổng hợp, đa dạng trong lĩnh vực nhà ở; kinh doanh tiền tệ, tín dụng thông qua việc đầu tư vốn, cung ứng tín dụng và dịch vụ nhà; tập trung huy động vốn và quản lý tất cả các nguồn vốn để phục vụ chương trình phát triển nhà ở

và chỉnh trang đô thị; tư vấn cho UBND Tp.HCM về chương trình, kế hoạch phát triển nhà và chỉnh trang đô thị.

### 3. CƠ CẤU TỔ CHỨC



4. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ



#### **4.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại Hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của HDBank, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ HDBank quy định.

#### **4.2. Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị của HDBank, có toàn quyền nhân danh HDBank để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của HDBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị đặt ra các quy định, các chính sách về quản lý rủi ro tín dụng và một số lĩnh vực kinh doanh quan trọng của Ngân hàng. Hội đồng Quản trị còn thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Ngân hàng. Hội đồng Quản trị tại HDBank gồm 08 thành viên giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

#### **4.3. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của HDBank, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của HDBank. Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông lớn. Ban Kiểm soát báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ.

#### **4.4. Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 06 Phó Tổng Giám đốc quản lý điều hành các Khối nghiệp vụ của Ngân hàng. Giám đốc Tài chính thực hiện quản lý về mặt tài chính – kế toán trong toàn hệ thống HDBank. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh.

#### **4.5. Ban Tín dụng**

Ban Tín Dụng có các chức năng:

- Nghiên cứu, đánh giá và tư vấn cho Tổng Giám đốc các hồ sơ ủy thác cho vay, hợp vốn cho vay và vay bảo lãnh của Ngân hàng.
- Tham vấn cho Tổng Giám đốc các hoạt động nghiệp vụ kinh doanh khác nhằm đưa ra những quyết định chính xác, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro.

#### **4.6. Hội đồng Quản lý tài sản nợ và Có**

Hội đồng Quản lý tài sản nợ và có tham mưu, đề xuất với Tổng Giám đốc các vấn đề sau:

- Quyết định biện pháp giải quyết tồn tại hiện tại hoặc thực hiện bất cứ thay đổi cần thiết để phân bổ Tài sản và Nợ trên bảng cân đối kế toán dựa trên nhận định xu hướng thị trường nhằm khai thác rủi ro vì mục tiêu lợi nhuận hoặc quản lý các tác động xấu tiềm tàng (rủi ro) có thể ảnh hưởng đến kinh doanh. Thông qua đó, Hội đồng có trách nhiệm đề xuất cập nhật, chỉnh sửa các chính sách rủi ro thị trường hiện hành hoặc thực hiện đổi sách tức thời phù hợp mà chính sách rủi ro thị trường chưa chi phối.
- Quyết định biện pháp giải quyết tồn tại hiện tại hoặc thực hiện bất cứ thay đổi cần thiết để phân bổ Tài sản và Nợ trên bảng cân đối kế toán nhằm phù hợp với chiến lược của HDBank, hoặc đạt mục tiêu đa dạng hóa một cách hợp lý trên mọi khía cạnh quản lý Tài sản và Nợ. Để thực hiện việc này Hội đồng cần đánh giá, phân tích việc huy động và sử dụng Tài sản và Nợ trên toàn bảng cân đối kế toán và chi tiết từng sản phẩm, phân tích vấn đề theo khía cạnh Quản lý Tài sản và Nợ.
- Phê duyệt hạn mức rủi ro chi tiết cho các đơn vị và cá nhân thực hiện chức năng kinh doanh.
- Quyết định điều chỉnh giá, lãi suất của các sản phẩm để đạt được một cơ cấu cân đối Tài sản và Nợ cần thiết cũng như mức lãi tổng thể cao nhất cho HDBank. Để thực hiện việc này, Hội đồng cần phân tích chênh lệch lãi suất của các sản phẩm, có thể phân tích dưới góc độ từng đơn vị kinh doanh, dự đoán diễn biến của đường cong lãi suất.
- Quyết định hiệu chỉnh giá chuyển vốn nội bộ và phương pháp sử dụng hệ thống định giá vốn nội bộ (Fund Pricing System) như là một công cụ thực hiện chính sách quản lý Tài sản và Nợ.
- Thông qua các chính sách về quản lý rủi ro thanh khoản và lưu chuyển tiền tệ.
- Rà soát việc tuân thủ các chính sách do Hội đồng ban hành, bao gồm: Tuân thủ hạn mức rủi ro chi tiết của các đơn vị và cá nhân được giao.

#### **4.7. Hội đồng nhân sự**

Hội đồng nhân sự tham vấn cho Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề:

- Công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực; về tổ chức bộ máy, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;
- Lao động - tiền lương và các chính sách chế độ đối với cán bộ nhân viên nhằm bảo đảm thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động.
- Xem xét, đề xuất các hình thức khen thưởng, kỷ luật, giải quyết các khiếu nại của nhân viên liên quan đến các vấn đề nội bộ Ngân hàng.

## 5. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**Bảng 1: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ Ngân hàng tại thời điểm 31/01/2011**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị sở hữu (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL
1	Công ty CP Chứng khoán NHNN & PTNT VN	Tầng 4, Nhà C3, Phường Phương Liệt, Đường Giải Phóng, Quận Thanh Xuân, HN	43.813.217	438.132.170	14,60%
2	Lưu Văn Sơn	29 Trần Hưng Đạo B, F.6, Q.5, TP.HCM	15.044.904	150.449.040	5,01%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>58.858.121</b>	<b>488.581.210.000</b>	<b>19,61%</b>

Nguồn: HDBank

**Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Giá trị cổ phần nắm giữ tại thời điểm sáng lập (VND)	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Phạm Ngọc Côn	91 Nguyễn Thái Bình, Q. TP.HCM	650.000.000	13%
2	56 cổ đông khác		4.350.000.000	87%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>5.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Bản cáo bạch 2010 – HDBank

**Bảng 3: Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 31/01/2011**

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (VND)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL (%)
<b>I. Phân loại theo yếu tố nắm giữ của nước ngoài</b>					
1	Cổ đông trong nước trong đó:	1.074	300.000.000	3.000.000.000.000	100,00%
	- Cổ đông cá nhân	1.049	206.446.939	2.064.469.390.000	68,81%

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (VND)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL (%)
	- Cổ đông tổ chức	25	93.553.061	935.530.610.000	31,18%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.074</b>	<b>300.000.000</b>	<b>3.000.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
<b>II. Phân loại theo tính chất pháp lý</b>					
1	Pháp nhân	25	93.553.061	935.530.610.000	31,18%
2	Thể nhân	1.049	206.446.939	2.064.469.390.000	68,81%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.074</b>	<b>300.000.000</b>	<b>3.000.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: HDBank

## 6. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Không có.

## 7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 7.1. Ngành nghề kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300608092 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 15 ngày 12/01/2011, theo Giấy phép hoạt động NHTM cổ phần số 19/NH-GP do NHNN cấp và theo Điều lệ của HDBank, các nghiệp vụ mà HDBank được phép tiến hành kinh doanh bao gồm: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của mọi tổ chức và dân cư thuộc các thành phần kinh tế với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; Vay vốn các tổ chức tín dụng khác; Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng vay vốn; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; Hùn vốn và liên doanh (chủ yếu trong lĩnh vực nhà) theo pháp luật hiện hành; Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng, kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc theo tiêu chuẩn quốc tế ở thị trường trong nước và thị trường nước ngoài; Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép; Nhập vàng miếng, vàng nguyên liệu; Bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán (trong đó bao gồm bảo lãnh phát hành trái phiếu và lưu ký trái phiếu).

### 7.2. Sản phẩm dịch vụ chính

Hoạt động với vai trò của ngân hàng bán lẻ, sản phẩm, dịch vụ của HDBank được thiết kế và cung ứng phù hợp với nhu cầu của khách hàng cá nhân cũng như doanh nghiệp. Nhìn tổng



thể, HDBank hiện đang hoạt động với 03 mảng chính: Huy động vốn, Sử dụng vốn và Dịch vụ thanh toán.

- Huy động vốn: Hoạt động huy động vốn của HDBank được thực hiện thông qua hai kênh dịch vụ chính là tiền gửi tiết kiệm cá nhân và tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức.
- Sử dụng vốn: Sản phẩm tín dụng của HDBank được chia theo đối tượng khách hàng bao gồm dịch vụ cho vay với khách hàng cá nhân và dịch vụ tín dụng với khách hàng doanh nghiệp. Ngoài ra, hoạt động sử dụng vốn của HDBank còn bao gồm các nghiệp vụ quan trọng khác như liên kết và đầu tư vốn, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh vốn,...
- Thanh toán: HDBank cung cấp dịch vụ thanh toán thông qua các hình thức như thanh toán chi trả định kỳ, thanh toán lương,...
- Các dịch vụ khác: Nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, HDBank còn cung cấp các dịch vụ khác đa dạng như: dịch vụ mua bán vàng, ngoại tệ, dịch vụ bảo lãnh,...

### **7.3. Đánh giá sơ lược tình hình kinh doanh các năm qua**

Tổng nguồn vốn của Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2009 đạt 19.127,43 tỷ đồng, gấp đôi so với thời điểm 31/12/2008, thể hiện sự lớn mạnh trong quy mô hoạt động của HDBank. Kết thúc năm 2010, tổng nguồn vốn của Ngân hàng đạt 34.389,23 tỷ đồng. Trong hoạt động kinh doanh, HDBank luôn chú trọng công tác thanh khoản, cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn nhằm đảm bảo khả năng thanh toán của HDBank, đảm bảo thực hiện đúng các quy định về an toàn vốn, các tỉ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, dự trữ bắt buộc...do NHNN và HDBank quy định. Với sự theo sát diễn biến của thị trường tài chính, các chính sách của NHNN, HDBank đã có những biện pháp kinh doanh hiệu quả thông qua việc điều chỉnh lãi suất huy động và cho vay phù hợp với mặt bằng chung trên thị trường, tăng trưởng các hoạt động dịch vụ nhằm tăng dần tỷ trọng các khoản thu có độ an toàn cao trong tổng thu, tận dụng các cơ hội biến động về tỷ giá nhằm tăng thêm thu nhập cho các hoạt động kinh doanh ngoại hối, tiền tệ và các dịch vụ tài chính phái sinh.

## **8. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÁC NĂM GẦN ĐÂY**

Trong giai đoạn 2008 - 2010, hoạt động của HDBank đạt nhiều kết quả tốt trong bối cảnh thị trường nhiều biến động. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế năm 2009 đạt tới 217,54% so với năm 2008, cao gấp 2,5 lần so với tốc độ tăng của tổng tài sản. Năm 2010, Ngân hàng đạt lợi nhuận sau thuế là 269,41 tỷ đồng, tăng 38,72% so với năm 2009. Trong cơ cấu thu nhập hoạt động của HDBank, thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi: thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ kinh doanh đầu tư chứng khoán nợ) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng thu nhập hoạt động thuần, tiếp đến là thu nhập từ hoạt động dịch vụ. Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động ngoại hối và kinh doanh tài chính trong tổng thu nhập hoạt động thuần tuy không lớn nhưng đang có xu hướng tăng lên

khá nhanh trong năm 2009 so với năm 2008, thể hiện sự dịch chuyển trong cơ cấu lợi nhuận của HDBank từ các hoạt động truyền thống của ngân hàng sang các hoạt động khác.

**Bảng 4: Một số chỉ tiêu hoạt động của HDBank giai đoạn 2008 – 2010**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009		2010	
		Giá trị	Giá trị	±% so với 2008	Giá trị	±% so với 2009
Tổng tài sản	Tỷ đồng	9.557,92	19.127,43	100,12%	34.389,23	79,79%
Tổng thu nhập hoạt động	Tỷ đồng	214,40	492,64	129,77%	710,60	44,24%
Tổng chi phí hoạt động	Tỷ đồng	132,00	200,46	51,87%	337,91	68,57%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80,28	254,91	217,54%	350,73	37,59%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	59,94	194,21	224,00%	269,41	38,72%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND/cổ phần	594	1.253	110,94%	1.698	35,51%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và 2010 của HDBank

**Bảng 5: Cơ cấu thu nhập hoạt động thuần giai đoạn 2008 – 2010**

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
Thu nhập lãi thuần	53,26%	47,64%	73,52%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	33,98%	28,50%	21,60%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	7,33%	12,87%	-5,43%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	0,79%	7,89%	5,48%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	4,24%	3,10%	3,36%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	0,40%	-0,01%	1,47%
<b>Tổng thu nhập hoạt động</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và 2010 của HDBank

**Bảng 6: Tỷ trọng các loại chi phí chiếm trong thu nhập tương ứng**

Đơn vị tính giá trị: tỷ đồng

TT	Chi tiêu	2008	2009		2010	
			Giá trị	±% so với 2008	Giá trị	±% so với 2009
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	970,68	804,46	-17,12%	1.830,75	127,58%
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự</i>	<i>89,47%</i>	<i>77,41%</i>		<i>77,80%</i>	
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	7,18	11,39	58,61%	18,75	64,62%
	<i>Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ</i>	<i>8,97%</i>	<i>7,50%</i>		<i>10,88%</i>	
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	132,00	200,46	51,87%	337,91	68,57%
	<i>Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động</i>	<i>61,56%</i>	<i>40,69%</i>		<i>47,55%</i>	
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2,13	37,28	1.647,73%	21,96	-41,09%
	<i>Tỷ trọng trong lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</i>	<i>2,59%</i>	<i>12,76%</i>		<i>5,89%</i>	

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và 2010 của HDBank

## 9. VỊ THẾ CỦA HDBANK SO VỚI CÁC NGÂN HÀNG KHÁC CÙNG NGÀNH

Với 21 năm hoạt động, và với kết quả kinh doanh khả quan trong các năm vừa qua, hiện nay HDBank được đánh giá là một trong những ngân hàng TMCP uy tín, năng động tại Việt Nam. HDBank vinh dự đón nhận giải thưởng "**Thương hiệu mạnh Việt Nam**" cho 3 năm liên tiếp 2008, 2009, 2010. Đây là giải thưởng uy tín do Thời báo kinh tế Việt Nam và Cục Xúc Tiến Thương Mại (Bộ Công Thương) tổ chức nhằm tôn vinh các đơn vị có thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh, phát triển thương hiệu bền vững. Với việc đón nhận giải thưởng này, HDBank khẳng định bước chuyển mình mạnh mẽ trong việc phát triển thương hiệu **HDBank** – "**Ngân hàng tiết kiệm tốt nhất**".

Trong thời gian tới, HDBank sẽ tiếp tục tăng vốn điều lệ để đáp ứng tốt những yêu cầu mới trong hoạt động kinh doanh: mở rộng mạng lưới, tăng trưởng về quy mô hoạt động, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, đầu tư mới công nghệ, phát triển các loại hình dịch vụ, bảo đảm tỷ

lệ an toàn vốn theo quy định... Từ đó, HDBank có thể đảm bảo tăng trưởng bền vững, năm trở thành một trong số những ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam.

## 10. CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

Tính đến 30/06/2010, tổng số CBNV của HDBank là 1.432 người, tăng 11,35% so với cuối năm 2009.

Người lao động tại HDBank được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo Bộ luật lao động.

Ngoài ra, HDBank quan tâm tới đời sống của CBNV thông qua các chính sách khác như: Thường xuyên khen thưởng CBNV hoàn thành kế hoạch vào định kỳ hàng Quý và cuối năm; Khám sức khỏe định kỳ 2 đợt/năm cho toàn thể CBNV theo đúng thỏa ước lao động tập thể; Tổ chức cho CBNV các sinh hoạt tập thể; Các tổ chức đoàn thể thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV, tạo sự gắn bó, đoàn kết, nâng cao hiệu quả làm việc. Công đoàn HDBank đã được Liên đoàn lao động TP.HCM trao tặng giấy khen xuất sắc và Đoàn thanh niên HDBank cũng được Thành đoàn TP.HCM và Đoàn khối ngân hàng trao tặng danh hiệu xuất sắc trong hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi 5 năm liền.

## 11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Việc chi trả cổ tức tại HDBank phụ thuộc vào tình hình kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm. Tỷ lệ, thời gian và phương thức chi trả được thông qua tại Đại hội cổ đông.

## 12. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

**Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của ngân hàng**

*Đơn vị tính giá trị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
<b>1. Quy mô vốn</b>			
Vốn điều lệ	1.550,00	1.550,00	2.000,00 <sup>1</sup>
Tổng tài sản có	9.557,92	19.127,43	34.389,23
Tỷ lệ an toàn vốn	28,66%	15,67%	12,71%
<b>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
Tổng vốn huy động	7.772,21	17.119,14	30.494,41
Tổng dư nợ	6.175,40	8.230,88	11.728,19
<i>Trong đó</i>			

<sup>1</sup> Đến ngày 31/12/2010

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
- <i>Nợ quá hạn</i>	229,02	134,82	330,26
- <i>Nợ xấu</i>	118,93	90,68	97,57
<b>3. Hệ số sử dụng vốn</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	3,58%	10,81%	11,43%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,63%	1,02%	0,79%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0%	0%	0%
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	3,71%	1,66%	2,82%
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	1,93%	1,10%	0,83%

*Nguồn: HDBank*

*Trong đó:*

*Nợ quá hạn = Nợ cần chú ý + Nợ dưới tiêu chuẩn + Nợ nghi ngờ + Nợ có khả năng mất vốn*

*Nợ xấu = Nợ dưới tiêu chuẩn + Nợ nghi ngờ + Nợ có khả năng mất vốn.*

Theo kết quả đánh giá, xếp loại của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – chi nhánh TP.HCM: căn cứ báo cáo về kết quả tự đánh giá xếp loại HDBank số 262/NHNN-HCM.08.m ngày 31/12/2009, HDBank đạt hạng B trong năm 2008.

Căn cứ Quyết định số 06/2008/QĐ-NHNN ngày 12/03/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành Quy định xếp loại ngân hàng thương mại cổ phần, HDBank đã tự đánh giá, xếp loại cho kết quả hoạt động của HDBank năm 2009.

### 13. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

#### Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị HDBank:

- |                                     |                   |
|-------------------------------------|-------------------|
| 1. Bà <b>Lê Thị Băng Tâm</b>        | Chủ tịch HĐQT     |
| 2. Bà <b>Nguyễn Thị Phương Thảo</b> | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông <b>Diệp Dũng</b>             | Thành viên HĐQT   |
| 4. Ông <b>Nguyễn Hữu Thành</b>      | Thành viên HĐQT   |
| 5. Bà <b>Đỗ Thị Hồng Dung</b>       | Thành viên HĐQT   |
| 6. Ông <b>Lưu Đức Khánh</b>         | Thành viên HĐQT   |

#### Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính HDBank

- |                                     |                    |
|-------------------------------------|--------------------|
| 1. Bà <b>Nguyễn Thị Phương Thảo</b> | Tổng Giám đốc      |
| 2. Bà <b>Nguyễn Đoàn Duy Ái</b>     | Phó Tổng Giám đốc  |
| 3. Ông <b>Nguyễn Hữu Đăng</b>       | Phó Tổng Giám đốc  |
| 4. Ông <b>Nguyễn Mạnh Quân</b>      | Phó Tổng Giám đốc  |
| 5. Ông <b>Lê Hồng Sơn</b>           | Phó Tổng Giám đốc  |
| 6. Ông <b>Nguyễn Minh Đức</b>       | Phó Tổng Giám đốc  |
| 7. Ông <b>Lê Thanh Tùng</b>         | Phó Tổng Giám đốc  |
| 8. Ông <b>Phạm Văn Đầu</b>          | Giám đốc tài chính |

#### Danh sách thành viên Ban kiểm soát HDBank:

- |                               |                                 |
|-------------------------------|---------------------------------|
| 1. Bà <b>Đặng Thị Quý</b>     | Trưởng BKS                      |
| 2. Bà <b>Nguyễn Thị Phụng</b> | Thành viên BKS                  |
| 3. Ông <b>Đào Duy Tường</b>   | Thành viên BKS bán chuyên trách |

### 14. TÀI SẢN

**Bảng 8: Danh mục tài sản của Ngân hàng**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>31/12/2008</b>	<b>167,95</b>	<b>150,49</b>	<b>89,60%</b>
Tài sản cố định hữu hình	144,49	127,57	88,29%
Tài sản cố định thuê tài chính	0,00	0,00	-
Tài sản cố định vô hình	23,55	22,92	97,33%
<b>31/12/2009</b>	<b>281,86</b>	<b>250,62</b>	<b>88,91%</b>
Tài sản cố định hữu hình	215,78	187,26	86,79%
Tài sản cố định thuê tài chính	0,00	0,00	-

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định vô hình	66,09	63,36	95,87%
<b>31/12/2010</b>	<b>313,79</b>	<b>256,04</b>	<b>81,60%</b>
Tài sản cố định hữu hình	242,61	193,85	79,90%
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	71,18	62,19	87,37%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và 2010 của HDBank

## 15. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO

**Bảng 9: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Chỉ tiêu	KH 2011	
	Giá trị (tỷ đồng)	±% so với KH 2010
Vốn điều lệ	4.000	33,33%
Tổng vốn huy động	21.500	38,71%
Dư nợ cho vay	13.000	30,00%
Tổng Thu nhập hoạt động	2.300	39,39%
Lợi nhuận sau thuế	450	50,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập hoạt động (%)	19,57%	1,39%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	14,21%	0,36%
Tỷ lệ cổ tức (%)	12%	0%

Nguồn: Bản cáo bạch 2010 - HDBank

## 16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH CỔ TỨC VÀ LỢI NHUẬN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2010 và đánh giá tình hình thị trường năm 2011 cũng như các năm tới, BSC tin rằng HDBank có thể đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng. Về kế hoạch vốn điều lệ, ngày 24/9/2010 vừa qua, HDBank đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận chào bán 145 triệu cổ phiếu ra công chúng theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chào bán đã được thực hiện thành công và HDBank đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới với số vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng vào ngày 12/01/2011. BSC tin rằng, kế hoạch vốn điều lệ năm 2011 của HDBank là khả thi.

17. THÔNG TIN VỀ CÁC CAM KẾT CHƯA THỰC HIỆN

**Bảng 10: Các cam kết tính đến ngày 31/12/2010**

STT	Các cam kết	Giá trị (tỷ đồng)
<b>1</b>	<b>Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn</b>	<b>842,61</b>
a	Bảo lãnh vay vốn	769,35
b	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	243,29
c	Giá trị ký quỹ bảo lãnh/mở thư tín dụng	-170,03
<b>2</b>	<b>Các cam kết đưa ra</b>	<b>-</b>
a	Cam kết tài trợ cho khách hàng	
b	Các cam kết khác	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>842,61</b>

*Nguồn: HDBank*

18. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN

Không có



## THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

### THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

- |  |   |
|--|---|
| - Tổ chức chào bán                           | Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam   |
| - Tên cổ phiếu                               | Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.HCM   |
| - Loại cổ phiếu chào bán                     | Cổ phiếu phổ thông  |
| - Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ             | 3.679.870 cổ phiếu  |
| - Số lượng cổ phiếu chào bán                 | 3.679.870 cổ phiếu  |
| - Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi chào bán | 0 cổ phiếu  |
| - Mệnh giá cổ phiếu                          | 10.000 đồng/cổ phần   |
| - Giá trị chào bán theo mệnh giá             | 36.798.700.000 đồng ( <i>Ba mươi sáu tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng</i> ) |
| - Phương thức chào bán                       | Đấu giá công khai tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM   |
| - Thời gian chào bán dự kiến                 | Quý 2 năm 2011.   |
| - Giá khởi điểm                              | <b>10.100 đồng/cổ phần</b>  |

### MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Bán phần vốn của BIDV tại HDBank nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư của BIDV.
- Việc chào bán phần vốn của BIDV tại HDBank chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của HDBank, không làm thay đổi vốn chủ sở hữu.

## **CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM (BSC)**

Địa chỉ: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84. 4 2220 0672 Fax: 84. 4 2220 0669

**TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSX)**

Địa chỉ: 45-47 Bến Chương Dương, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84. 8 3821 7713 Fax: 84. 8 3821 7452000

Hà Nội, ngày 21 Tháng 4 năm 2011

**NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
VIỆT NAM**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
BSC**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHẠM QUANG TÙNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
TRẦN THỊ THU THANH